

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI TỈNH HÀ GIANG

Nông Thị Hoài Thương, Nguyễn Thái Hùng
Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, việc rèn luyện năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống (HDGDKNS) cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trở thành nhiệm vụ cấp thiết trong quá trình đào tạo, hình thành đội ngũ giáo viên tiểu học đáp ứng chuẩn nghề nghiệp. Trên cơ sở phân tích lý luận và khảo sát thực tiễn, bài viết đề xuất 5 biện pháp nhằm phát triển năng lực tổ chức HDGDKNS cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang, bao gồm: xây dựng nội dung rèn luyện năng lực tổ chức HDGDKNS; hướng dẫn sinh viên rèn luyện qua hoạt động học tập và thực hành, thực tập; bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên; hình thành động cơ rèn luyện và tăng cường điều kiện cơ sở vật chất hỗ trợ giảng dạy. Các biện pháp được triển khai nhằm tạo điều kiện để sinh viên hình thành và phát triển toàn diện năng lực tổ chức HDGDKNS, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phù hợp với đặc thù vùng miền.

Từ khóa: Giáo dục kỹ năng sống; năng lực tổ chức; sinh viên sư phạm; giáo dục tiểu học; đào tạo giáo viên; hoạt động giáo dục; kỹ năng nghề nghiệp; Hà Giang.

ENHANCING LIFE SKILLS EDUCATION ORGANIZATION COMPETENCY FOR PRIMARY EDUCATION STUDENTS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY – HA GIANG CAMPUS

Nong Thi Hoai Thuong, Nguyen Thai Hung
Thai Nguyen University – Ha Giang Campus

Abstract: In the context of general education reform aimed at developing learners' qualities and competencies, training students in organizing life skills education (LSE) activities has become an essential task in teacher training institutions. This article presents several solutions to improve the organization competency of LSE activities among Primary Education students at Thai Nguyen University – Ha Giang Campus, which mainly trains teachers for mountainous and ethnic minority areas. Based on theoretical analysis and practical research, the paper proposes five solutions: designing a structured training program for LSE organization skills; guiding students through practice in both pedagogical and real-life environments; enhancing the professional development of lecturers; fostering students' motivation to train; and improving physical and technical infrastructure to support instruction. These measures aim to facilitate the comprehensive development of students' LSE organization skills, meeting the demands of educational reform and aligning with the regional context.

Keywords: Life skills education; organizational skills; pre-service teachers; primary education; teacher training; educational activities; professional competencies; mountainous areas; Thai Nguyen University – Ha Giang Campus.

Nhận bài: 14/05/2025

Phản biện: 13/06/2025

Duyệt đăng: 18/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục toàn diện, việc trang bị cho học sinh những kỹ năng thiết yếu để thích nghi và phát triển trong xã hội hiện đại đang trở thành một yêu cầu cấp thiết. Giáo dục kỹ năng sống (KNS) không chỉ đơn thuần là một nội dung giáo dục bổ trợ, mà đã trở thành một phần cốt lõi trong chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, hướng tới hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh (Bộ GD&ĐT, 2018). Đặc biệt, ở bậc Tiểu học – giai đoạn nền tảng trong quá trình hình thành nhân cách – việc tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục KNS có vai trò quan trọng trong việc giúp học sinh phát triển năng lực cá nhân và năng lực xã hội một cách bền vững (Nguyễn Thanh Bình, 2017). Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, đội ngũ giáo viên tiểu học cần có

năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống một cách sáng tạo, linh hoạt và phù hợp với đối tượng học sinh.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học – lực lượng giáo viên tương lai – còn gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức hoạt động giáo dục KNS khi thực hành. Những hạn chế về kiến thức chuyên môn, kỹ năng tổ chức hoạt động, khả năng xử lý tình huống sư phạm và năng lực tự đánh giá là những rào cản lớn trong quá trình rèn luyện nghề nghiệp (Nguyễn Thanh Bình, 2007; Huỳnh Văn Sơn, 2017).

Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang – nơi có tới hơn 80% sinh viên theo học là người dân tộc thiểu số đến từ các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đối mặt với nhiều thách

thức như điều kiện học tập hạn chế, sự đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ. Vì vậy, yêu cầu rèn luyện và phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học là hoạt động mang tính ý nghĩa và cần thiết. Sinh viên không chỉ cần nắm được kiến thức lý thuyết, mà còn phải hình thành kỹ năng nghề nghiệp thực hành trong những điều kiện thực tế còn nhiều thiếu thốn, đa dạng về văn hóa, phong tục và ngôn ngữ bản địa (Huỳnh Văn Sơn, 2017). Từ bối cảnh trên, bài viết tập trung đề xuất và phân tích hệ thống các biện pháp nhằm phát triển năng lực tổ chức HĐGDKNS cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang. Mục tiêu góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và thực tiễn địa phương.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nguyên tắc chỉ đạo xây dựng biện pháp phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Việc xây dựng các biện pháp phát triển năng lực tổ chức HĐGDKNS cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học cần tuân thủ 4 nguyên tắc cơ bản nhằm đảm bảo hiệu quả và tính khả thi trong triển khai thực tiễn.

Thứ nhất là nguyên tắc đảm bảo tính mục đích. Mọi biện pháp đề xuất cần bám sát mục tiêu cốt lõi: giúp sinh viên nắm vững kiến thức nền tảng về HĐGDKNS tại trường tiểu học, từ vai trò, nội dung, hình thức tổ chức đến quy trình thực hiện và đánh giá hoạt động. Đồng thời, sinh viên cần được rèn luyện các kỹ năng thiết yếu như thu thập và xử lý thông tin, thiết kế kế hoạch, tổ chức hoạt động, đánh giá hiệu quả và phối hợp lực lượng giáo dục. Quan trọng không kém là việc hình thành thái độ tích cực trong rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, nuôi dưỡng tình yêu nghề, yêu trẻ – nền tảng đạo đức không thể thiếu của người giáo viên tương lai.

Thứ hai là nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống. Kỹ năng tổ chức HĐGDKNS là kỹ năng tổng hợp, gồm bốn nhóm kỹ năng thành phần có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Do đó, các biện pháp xây dựng cần được sắp xếp theo trình tự logic, đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Mỗi biện pháp đóng vai trò như một mắt xích trong chuỗi rèn luyện kỹ năng, nếu bị thiếu hoặc thực hiện chưa đầy đủ sẽ

ảnh hưởng đến toàn bộ quá trình. Tuy nhiên, quá trình vận dụng cần tránh máy móc, thay vào đó là sự linh hoạt và sáng tạo để giữ vững tính hệ thống và phù hợp với thực tiễn đào tạo.

Thứ ba là đảm bảo tính thực tiễn. Các biện pháp cần xuất phát từ điều kiện cụ thể của chương trình giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường phổ thông, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh ngày càng được đặt lên hàng đầu. Đồng thời, chúng cần phù hợp với điều kiện đào tạo hiện tại của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang, từ cơ sở vật chất, thời lượng học tập đến điều kiện thực hành – thực tập của sinh viên, cũng như tính đặc thù của từng địa phương.

Thứ tư là nguyên tắc đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Biện pháp đưa ra có thể áp dụng trong điều kiện thực tế, phù hợp với năng lực của đội ngũ giảng viên, trình độ sinh viên và nguồn lực của Phân hiệu. Đồng thời, các biện pháp cần có tính ứng dụng rộng, đặc biệt ở những vùng có điều kiện tương đương về cơ sở vật chất và đội ngũ. Mục tiêu là đảm bảo hiệu quả về mặt kinh tế, tiết kiệm thời gian và công sức nhưng vẫn đạt được chất lượng đào tạo theo yêu cầu.

2.2. Các biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang

2.2.1. Biện pháp 1: Thiết kế nội dung đào tạo phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học theo hướng hệ thống

Để nâng cao năng lực tổ chức HĐGDKNS cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, việc xây dựng nội dung đào tạo theo hướng hệ thống, khoa học và phù hợp với thực tiễn là yêu cầu tiên quyết. Biện pháp này nhằm xác định rõ các kỹ năng thành phần, chia thành các nhóm như: kỹ năng nhận thức, kỹ năng thiết kế, kỹ năng triển khai và kỹ năng đánh giá HĐGDKNS. Mỗi kỹ năng đều được cụ thể hóa thành các thao tác thực hành, yêu cầu đạt chuẩn và tiêu chí đánh giá rõ ràng. Trong quá trình thực hiện, sinh viên được hướng dẫn nghiên cứu lý luận, quan sát thực tế giáo dục kỹ năng sống ở tiểu học và từng bước hình thành kỹ năng qua các bài tập cá nhân, nhóm, sử dụng lược đồ tư duy, giáo án điện tử và các tình huống sư phạm. Đặc biệt, kỹ năng đánh giá và tự đánh

giáo cũng được chú trọng, giúp sinh viên không chỉ làm chủ nội dung giảng dạy mà còn biết rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động. Nội dung rèn luyện được điều chỉnh linh hoạt theo năng lực sinh viên và điều kiện đào tạo của Phân hiệu, góp phần hình thành đội ngũ giáo viên tiểu học vững vàng kiến thức, kỹ năng, có trách nhiệm nghề nghiệp và năng lực đổi mới sáng tạo trong giáo dục học sinh.

2.2.2. Biện pháp 2: Hướng dẫn sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống

Để giúp sinh viên hình thành và phát triển năng lực tổ chức HĐGDKNS, việc hướng dẫn rèn luyện cần được thực hiện xuyên suốt trong cả quá trình học tập và thực hành sư phạm. Biện pháp này tập trung vào hai nội dung chính: hướng dẫn sinh viên rèn luyện kỹ năng ngay trong các học phần như Giáo dục kỹ năng sống và Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, đồng thời củng cố kỹ năng thông qua hoạt động thực hành, thực tập tại trường tiểu học. Trong giai đoạn học tập tại Phân hiệu, giảng viên tổ chức các bài tập thực hành, sử dụng lược đồ tư duy, thảo luận nhóm, phân tích tình huống, xây dựng giáo án điện tử và tổ chức đánh giá chéo giữa các nhóm để giúp sinh viên hình thành các kỹ năng thành phần từ nhận thức đến triển khai và đánh giá hoạt động. Ở giai đoạn thực tập, sinh viên được trực tiếp dự giờ, luyện tập với học sinh, tổ chức hoạt động thực tế và được hướng dẫn, phản hồi bởi giáo viên tiểu học. Biện pháp này giúp sinh viên chuyển hóa lý thuyết thành hành động sư phạm thực tế, rèn luyện kỹ năng một cách toàn diện, đồng thời nuôi dưỡng tinh thần yêu nghề, trách nhiệm với học sinh và năng lực nghề nghiệp vững chắc cho tương lai.

2.2.3. Biện pháp 3: Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên là lực lượng then chốt quyết định chất lượng đào tạo nghiệp vụ sư phạm tại các cơ sở đào tạo khối ngành sư phạm. Trước yêu cầu đổi mới giáo dục và sự xuất hiện của những nội dung giáo dục mới như giáo dục kỹ năng sống, việc bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên Phân hiệu là hoạt động cần thiết. Biện pháp này tập trung vào việc giúp giảng viên – đặc biệt là các thầy cô giảng dạy các học phần Tâm lý học, Giáo dục học và các học phần phương pháp chuyên ngành Giáo dục Tiểu học – tiếp cận sâu sắc nội

dung HĐGDKNS thông qua các đợt tập huấn, mời chuyên gia về đào tạo tại chỗ, cũng như đẩy mạnh tự học, tự nghiên cứu. Song song với đó, Phân hiệu cần tổ chức các lớp tập huấn sử dụng phương tiện kỹ thuật hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phần mềm hỗ trợ giảng dạy, nhằm giúp giảng viên chủ động hướng dẫn sinh viên thiết kế và tổ chức HĐGDKNS một cách hiệu quả. Các hội thảo khoa học và hoạt động nghiên cứu chuyên sâu về giáo dục kỹ năng sống cũng là môi trường hữu ích để giảng viên mở rộng tri thức, nâng cao năng lực và kết nối thực tiễn. Để biện pháp phát huy hiệu quả, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhận thức tích cực của từng giảng viên, định hướng chỉ đạo của nhà trường và sự liên kết chuyên môn với các đơn vị đào tạo khác. Đây chính là nền tảng để xây dựng đội ngũ giảng viên vừa vững chuyên môn, vừa nhạy bén với đổi mới giáo dục trong thời đại hiện nay.

2.2.4. Biện pháp 4: Khơi dậy động cơ nghề nghiệp cho sinh viên

Động cơ nội tại đóng vai trò quyết định trong quá trình hình thành và phát triển kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên sư phạm. Ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang, việc hình thành động cơ rèn luyện năng lực tổ chức HĐGDKNS cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học được xem là biện pháp thiết yếu nhằm thúc đẩy tinh thần tự học, tự rèn và ý chí vượt khó của người học. Biện pháp này tập trung vào việc giúp sinh viên nhận thức rõ vai trò quan trọng của năng lực tổ chức HĐGDKNS đối với nghề dạy học trong tương lai, thông qua trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi định hướng. Bên cạnh đó, việc tạo môi trường học tập tích cực, thường xuyên động viên tinh thần, nâng dần yêu cầu rèn luyện theo lộ trình hợp lý, kết hợp đánh giá công bằng – minh bạch từ cả giảng viên, nhóm và cá nhân sinh viên sẽ góp phần gia tăng cảm xúc tích cực, thúc đẩy quá trình hoàn thiện năng lực. Khi động cơ học tập được khơi dậy đúng cách, mỗi thành công nhỏ sẽ là bàn đạp cho sự tiến bộ tiếp theo, giúp sinh viên phát triển toàn diện năng lực tổ chức HĐGDKNS và từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp bền vững, có trách nhiệm, tâm huyết và bản lĩnh nghề nghiệp.

2.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường cơ sở vật chất – nền tảng hỗ trợ hiệu quả phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên

Trong quá trình đào tạo nghiệp vụ sư phạm, đặc biệt là rèn luyện năng lực tổ chức HĐGDKNS, cơ sở vật chất kỹ thuật đóng vai trò không thể thiếu. Biện pháp tăng cường và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất tại Phân hiệu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cả giảng viên và sinh viên trong học tập, thực hành và sáng tạo. Các phòng học, thư viện, hội trường, thiết bị nghe nhìn và các công cụ công nghệ hiện đại như máy chiếu, tivi, máy ghi âm, ghi hình... được sắp xếp, sử dụng một cách khoa học, tối ưu hóa công suất và phù hợp với từng hoạt động học tập cụ thể.

Việc phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong Phân hiệu – từ các Phòng chức năng cho

đến Khoa chuyên môn – giúp đảm bảo mọi điều kiện kỹ thuật cần thiết luôn sẵn sàng phục vụ công tác giảng dạy và thực hành. Đặc biệt, giảng viên và sinh viên còn được khuyến khích tận dụng thiết bị cá nhân như laptop, điện thoại thông minh, công cụ AI, các sản phẩm học tập... để xây dựng giáo án, quay video minh họa, phân tích hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện mà vẫn tiết kiệm chi phí. Biện pháp này không chỉ hỗ trợ về mặt phương tiện mà còn góp phần xây dựng ý thức sử dụng tài nguyên giáo dục tiết kiệm, hợp lý và sáng tạo – những phẩm chất quan trọng của một giáo viên tiểu học trong thời đại số.

Bảng tổng hợp các biện pháp rèn luyện năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang

Mục đích, ý nghĩa	Nội dung của biện pháp	Tổ chức thực hiện biện pháp	Điều kiện thực hiện biện pháp
Biện pháp 1: Xây dựng nội dung đào tạo và phát triển năng lực tổ chức HĐGDKNS cho sinh viên			
Xác định hệ thống năng lực cần rèn luyện, yêu cầu cụ thể cho từng năng lực để SV và GV có cơ sở giảng dạy, học tập.	Phân nhóm năng lực (nhận thức, thiết kế, triển khai, đánh giá); cụ thể hóa thao tác, yêu cầu từng năng lực và kỹ năng thành phần.	Nghiên cứu lý luận và thực tiễn; xây dựng nội dung rèn luyện theo từng nhóm năng lực.	Phù hợp trình độ SV, thời lượng đào tạo, điều kiện học tập của trường; linh hoạt điều chỉnh tùy từng SV.
Biện pháp 2: Hướng dẫn SV rèn luyện năng lực tổ chức HĐGDKNS			
Giúp SV hình thành năng lực qua các học phần GDKNS và thực hành, thực tập; củng cố và phát triển tay nghề.	Hướng dẫn theo 2 nội dung: qua học tập tại Phân hiệu và thực hành thực tập tại trường TH.	Tổ chức hoạt động nhóm, bài tập thực hành, đánh giá chéo; phối hợp GV trường TH hướng dẫn thực tập.	SV có kiến thức CNTT cơ bản; thời gian nhóm, GV làm việc trực tiếp; kế hoạch thực tập được chuẩn bị đầy đủ.
Biện pháp 3: Bồi dưỡng chuyên môn cho giảng viên			
Nâng cao năng lực chuyên môn giảng viên về HĐGDKNS và hướng dẫn rèn luyện kỹ năng cho SV.	Bồi dưỡng kiến thức HĐGDKNS; tập huấn phương tiện kỹ thuật; tổ chức hội thảo và nghiên cứu khoa học.	Cử GV tham gia tập huấn; mời chuyên gia; tổ chức hội thảo khoa học; khuyến khích nghiên cứu.	Giảng viên nhận thức vai trò HĐGDKNS; nhà trường có chính sách chỉ đạo, tạo điều kiện liên kết.
Biện pháp 4: Hình thành động cơ rèn luyện năng lực tổ chức HĐGDKNS cho SV			
Khơi dậy động cơ nội tại, giúp SV chủ động, tích cực và có ý chí khắc phục khó khăn trong quá trình rèn luyện.	Tăng cường nhận thức, nhu cầu học tập; tạo môi trường tích cực; đánh giá công bằng, khách quan.	Trao đổi mục tiêu rèn luyện; tổ chức hoạt động động viên, khích lệ; tổ chức đánh giá nhiều chiều.	Cung cấp thông tin từ đầu khóa; tích hợp nội dung HĐGDKNS trong các học phần; GV phải hiểu SV.

Biện pháp 5: Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật			
Tận dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng CSVC để phục vụ dạy - học và rèn luyện năng lực tổ chức HĐGDKNS.	Đầu tư giảng đường, thư viện, thiết bị nghe nhìn; huy động thiết bị cá nhân SV; ứng dụng AI, chuyển đổi số.	Bố trí khoa học địa điểm, thiết bị; phối hợp các bộ phận trong Phân hiệu; sử dụng thiết bị cá nhân hợp lý.	Phân hiệu được đầu tư hiện đại; có cơ chế phối hợp giữa các đơn vị; GV - SV có năng lực sử dụng thiết bị, phương tiện hiện đại.

III. KẾT LUẬN

Trong xu thế đổi mới giáo dục hiện nay, việc trang bị cho sinh viên sư phạm nói chung và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng những năng lực nghề nghiệp thiết yếu, đặc biệt là năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, là yêu cầu mang tính chiến lược. Từ thực tiễn đào tạo ở Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang, bài viết đã đề xuất hệ thống 5 biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả rèn luyện năng lực tổ chức HĐGDKNS cho sinh viên, gồm: xây dựng nội dung đào tạo, rèn luyện có hệ thống; hướng dẫn thực hành gắn với môi trường thực tiễn; bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giảng viên; tạo động lực nội sinh

cho sinh viên và tăng cường điều kiện cơ sở vật chất – kỹ thuật.

Các biện pháp này không những phù hợp với đặc thù đào tạo giáo viên tại địa phương, mà còn góp phần xây dựng nền tảng vững chắc để sinh viên có thể vận dụng linh hoạt kiến thức và kỹ năng trong công tác giảng dạy thực tế sau khi ra trường. Đồng thời, các biện pháp cần được điều chỉnh linh hoạt theo từng giai đoạn đào tạo, gắn với lộ trình phát triển nghề nghiệp của người học. Sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, giảng viên, sinh viên và cơ sở thực tập sẽ là yếu tố then chốt giúp nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*.
[2]. Huỳnh Văn Sơn. (2017). *Thực hành kỹ năng sống dành cho học sinh Tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
[3]. Nguyễn Dục Quang. (2011). *Hướng dẫn Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
[4]. Nguyễn Thanh Bình. (2007). *Giáo dục kỹ năng sống*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.
[5]. Nguyễn Thanh Bình. (2017). *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.